|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ĐẮK R’LẤP PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 125 /BC-PGDĐT | *Đắk R’Lấp, ngày 10 tháng 9 năm 2022* |

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022,

triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023



Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; triển khai thực hiện Nghị quyết một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tập trung triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành theo Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trường Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm học này, ngành Giáo dục huyện nhà tiếp tục nhận được sự quan tâm sâu sát của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân huyện (UBND), sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành, đoàn thể xã hội, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chia sẻ, ủng hộ của nhân dân cùng với tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; sự chủ động, tích cực của ngành Giáo dục trong việc triển khai các nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

Năm học 2021-2022 diễn ra trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; chất lượng giáo dục còn có chênh lệch giữa các xã và thị trấn, song với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng tình ủng hộ của toàn xã hội, nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, ngành Giáo dục đã vận dụng sáng tạo, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, giải pháp của các nghị quyết, kế hoạch, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo trong việc triển khai các nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Về cơ bản, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC NĂM HỌC 2021 – 2022

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Năm học 2021-2022, toàn huyện có 46 cơ sở giáo dục, trong đó:

Giáo dục mầm non có 16 trường (12 trường công lập và 04 trường ngoài công lập).

Giáo dục phổ thông có 31 trường trong đó: Tiểu học có 17 trường, THCS có 12 trường và 02 trường TH & THCS (01 trường ngoài công lập) với 691 lớp và 18.495 học sinh[[1]](#footnote-1).

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

2.1. Xây dựng quy hoạch, bố trí sắp xếp đội ngũ

Thực hiện xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc [[2]](#footnote-2)trong các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022, Phòng GDĐT đã chủ động tham mưu trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ. Sau khi tuyển sinh đầu cấp, các đơn vị theo phân cấp quản lý đề xuất nhu cầu đội ngũ; Phòng GDĐT hướng dẫn bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên trên cơ sở số lượng hiện có và kế hoạch biên chế đã được phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học cho các nhà trường; những trường thiếu giáo viên so với biên chế được giao Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện bố trí luân chuyển, điều động giáo viên hoặc bố trí kinh phí đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

Đầu năm học 2021 – 2022 phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện thực hiện điều động, luân chuyển 22 giáo viên từ các đơn vị thừa đến đơn vị thiếu giáo viên. Cơ bản đã giải quyết được những bất cập về số lượng, cơ cấu bộ môn giữa các trường, đặc biệt giải quyết được vấn đề thiếu giáo viên tại các trường ở các xã khó khăn.

UBND huyện tuyển dụng 19 giáo viên mầm non, tiểu học và THCS theo chỉ tiêu được UBND tỉnh phê duyệt để bố trí cho các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện[[3]](#footnote-3).

2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao nhận thức cho đội ngũ được thực hiện thường xuyên, với các nội dung trọng tâm theo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của tỉnh và các chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT về tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, đổi mới giáo dục, đổi mới quản lý, phát triển chương trình nhà trường, dạy học có thí nghiệm, thực hành...

Trong năm học, ngành Giáo dục đã phối hợp với Viettel Đắk Nông bồi dưỡng đại trà triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 cho CBQL, giáo viên của các trường Tiểu học và THCS trên toàn huyện; tập huấn quản lý và sử dụng phần mềm bồi dưỡng qua mạng trên hệ thống bồi dưỡng LMS. Đến nay, 100% giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Bậc tiểu học và THCS đã được cấp tài khoản trên hệ thống bồi dưỡng trực tuyến LMS để hoàn thành việc bồi dưỡng đại trà Chương trình GDPT 2018 theo đúng kế hoạch của Bộ GDĐT đề ra.

Tiếp tục tổ chức tập huấn Chương trình GDPT năm 2018 cấp tiểu học và THCS cho CBQL và giáo viên; Triển khai tập huấn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán các bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp; giáo viên làm tổng phụ trách Đội, bồi dưỡng chuyên đề cho giáo viên về trải nghiệm sáng tạo, đổi mới kiểm tra, đánh giá, sinh hoạt tổ chuyên môn, giáo dục tích hợp, tư vấn hướng nghiệp,... .; Phối hợp Ban Tuyên giáo huyện ủy bồi dưỡng chính trị cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên trên toàn huyện. Tổ chức bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong CBQL, GV: 100% nhà trường, giáo viên khai thác, phát huy hiệu quả các phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm quản lí hồ sơ chuyên môn điện tử (sổ điểm, sổ học bạ, kế hoạch dạy học...) tạo thuận lợi cho công tác quản lí và tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo cụm trường.

Phối hợp cùng Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện rà soát quy hoạch cán bộ QLGD theo quy định cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm.

Công tác đánh giá CBQL, giáo viên được thực hiện kịp thời, bổ sung minh chứng của quá trình quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và dạy học trên truyền hình để làm căn cứ đánh giá kết quả đạt được của các tiêu chí theo Chuẩn.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra công tác quản lý đội ngũ tại các trường học; xử lý, kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền sau thanh tra, kiểm tra các nội dung liên quan. Kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên vi phạm theo quy định, nhìn chung công tác quản lý đội ngũ phù hợp với quy định và có hiệu quả.

2.3. Thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, bổ sung các chế độ của giáo viên, học sinh, thực hiện đúng, đủ, kịp thời chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, thai sản,...

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc.

3.1 Giáo dục mầm non

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề ‘‘Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong trường MN”.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN. Chỉ đạo các đơn vị tăng cường các điều kiện như đội ngũ, giáo viên, cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Khuyến khích phát triển GDMN ngoài công lập, tăng cường các biện pháp quản lý và hỗ trợ các cơ sở GDMN ngoài công lập, chú trọng kiểm tra, giám sát hoạt động đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ trong cả quá trình hoạt động, đồng thời sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tích hợp, hiệu quả các nội dung giáo dục như: Giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và ứng dụng công nghệ thông tin; giáo dục ứng phó với biển đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường mầm non; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào Chương trình GDMN; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và của địa phương. Tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong các trường mầm non, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

Tiếp tục áp dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn giáo viên sử dụng Bộ chuẩn và nhân rộng điển hình trong việc sử dụng Bộ chuẩn hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1 phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

Thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Chỉ đạo các trường thực hiện mô hình điểm Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhân rộng mô hình ra các trường mầm non trong toàn huyện, khai thác sử dụng hiệu quả các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, môi trường giáo dục tại các nhà trường.

Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn huyện. Đánh giá thực hiện Kế hoạch tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em DTTS. Số trường triển khai thực hiện: 10/16 trường. Sau thời gian được tăng cường tiếng Việt với những biện pháp trên được áp dụng vào các lớp mẫu giáo, qua kiểm tra đánh giá các trường nhận thấy có sự chuyển biến tốt, trẻ nhanh nhẹn, tự tin, xóa được mặc cảm. Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt rõ ràng, thành thạo hơn, trẻ mạnh dạn đề xuất những nguyện vọng cá nhân, tích cực chủ động tham gia các hoạt động.

Năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, trẻ ở lứa tuổi mầm non nên cha mẹ còn lo ngại vấn đề về sức khỏe, do vậy tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo giảm hơn so với các năm học trước và đạt 89,1% (trẻ 5 tuổi đạt 90,5%). 100% cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức bán trú; không để xảy ra ngộ độc thức ăn tại các cơ sở GDMN; thực hiện tốt theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng; 100% trẻ tại cơ sở GDMN được an toàn tuyệt đối; tỷ lệ trường tổ chức bán trú 100%, tỷ lệ trẻ ăn bán bán trú đạt 98%, tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày 100%, tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng: thể nhẹ cân giảm còn 5,2% và thể thấp còi còn 4,6%.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả và nâng cao chất lượng chuyên đề “Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm” trong các trường mầm non trên địa bàn huyện. Trong năm học phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội thi “Bếp ăn dinh dưỡng và đảm bảo VSATTP trong trường mầm non” có 14 trường tham gia và có 7 trường đạt giải trong hội thi.

Nhằm nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm trong năm học Phòng Giáo dục đã tổ chức các hội thi cấp huyện huyện như: Ngày hội dinh dưỡng của bé, Tổ chức Giao lưu chuyên môn cấp huyện về công tác “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm các trường mầm non thực hiện mô hình "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

Tổ chức thi đồ dùng, đồ chơi tự tạo nhằm tuyển chọn, công nhận và suy tôn giáo viên đạt danh hiệu, sáng tạo ra đồ dùng đồ, đồ chơi cho trẻ hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, năng khiếu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong việc làm và sử dụng đồ dùng – đồ chơi, khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non;

Tổ chức sinh hoạt cụm được 4 lần tại 4 cụm trong huyện thông qua các hình thức phong phú và sáng tạo như tổ chức các hội thi và trao đổi chia sẻ phương pháp đánh giá trẻ cuối độ tuổi tại trường MN Họa Mi, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tại trường MN Hoa Mai.

Công tác triển khai dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Tổng số trường triển khai dạy thí điểm tiếng Anh cho trẻ mầm non là: 4 trường, (MN Hoa Mai, Hoa Hướng Dương, Tư thục 1/6 và Vành Khuyên). Có 31 lớp được học, số trẻ tham gia học: 823 cháu.

3.2 Giáo dục tiểu học

Năm học 2021-2022 là năm học thứ hai triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 và thay sách giáo khoa lớp 2 công tác triển khai được thực hiện đồng bộ, bài bản với quyết tâm cao theo đúng kế hoạch của các cấp quản lý, các trường tiểu học trên địa bàn huyện đã xây dựng kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu một chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình đặc điểm thời tiết, khí hậu, dịch bệnh của địa phương; đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học của UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trường và cụm trường, phối kết hợp với Chương trình phát triển vùng trong công tác sinh hoạt chuyên môn cụm, kết hợp với các hoạt động truyền thông tuyên truyền phù hợp với mục đích nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển nâng lực và phẩm chất của học sinh.

Việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 tại các cơ sở giáo dục tiểu học được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai và minh bạch, đảm bảo tiến độ. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn cấp tiểu học về Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới. Lựa chọn và lập danh sách cụ thể giáo viên có năng lực, kinh nghiệm cử tham gia bồi dưỡng để dạy lớp 2 Chương trình GDPT mới.

Các trường tiểu học trên địa bàn huyện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học lớp 1,2 theo hướng dẫn tại Công văn số 1915/SGDĐT-GDTH ngày 30/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Cập nhật các văn bản mới trong thực hiện chương trình: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động dạy tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học bắt đầu từ học kỳ II năm học 2020-2021.

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo. Thực hiện Công văn số 1311/SGDĐT-GDTH ngày 16/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường duy trì tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Giao lưu tiếng Anh cấp tiểu học, Olympic Toán tuổi thơ, Viết chữ đẹp, Violympic, IOE,...Trong thời gian dạy học trực tiếp, các trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, duy trì sinh hoạt tổ chức giờ chào cờ đầu tuần, thể dục đầu giờ, thể dục giữa giờ, các hoạt động tập thể, múa hát sân trường, tổ chức tốt các câu lạc bộ tạo sân chơi lành mạnh bổ ích, qua đó giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cho các em, bồi dưỡng năng lực và thái độ cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19… cho học sinh.

Duy trì hoạt động của “Thư viện thân thiện” các trường dự án và trường nhân rộng. Tổ chức các hoạt động thư viện nhằm hình thành thói quen đọc sách,  ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Các cơ sở giáo dục phát động hiệu quả phong trào tủ sách “vòng tay bè bạn” để giáo dục học sinh ý thức giữ gìn sách vở, chống lãng phí đồng thời xây dựng tình đoàn kết, chia sẻ yêu thương giữa các học sinh, nhà trường với nhau. Tăng cường sách giáo khoa cho thư viện các trường tiểu học vùng khó khăn, hỗ trợ các bạn học sinh gặp khó khăn được mượn sách học tập ở những năm học tiếp theo.

Duy trì phong trào thi đua thực hiện tốt “5 điều Bác Hồ dạy”: đẩy mạnh các hoạt động thi đua thực hiện điều dạy thứ 4 của Bác Hồ đối với học sinh - “Giữ gìn vệ sinh thật tốt” để nâng cao nhận thức và hành động của học sinh đối với bản thân, nhà trường và cộng đồng nhất là trong phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tổ chức thành công Hội thi Giữ vở sạch, viết chữ đẹp[[4]](#footnote-4), Hội thi Olympic Toán tuổi thơ kết[[5]](#footnote-5) quả đội tuyển Phòng GDĐT Đắk Lấp gồm 6 em tham gia thì 6/6 em được công nhận; đơn vị Phòng GDĐT Đắk Lấp đạt giải Nhì phần thi đồng đội.

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học[[6]](#footnote-6) đạt 98,39%; số lượng, chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thư viện tiên tiến có bước phát triển. Chất lượng giáo dục tiếp tục được ổn định và duy trì; tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

3.3. Giáo dục trung học

Thực hiện chương trình, thời khóa biểu một cách linh hoạt, kết hợp giữa chương trình giáo dục môn học, phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT với tình hình thực tế của địa phương ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19; thực hiện rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học Học kỳ I một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành chương trình đúng kế hoạch năm học.

Các cơ sở giáo dục điều chỉnh nội dung dạy học, phát triển chương trình nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tích cực đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; tăng cường việc vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn; tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; nhiều trường tổ chức tốt các câu lạc bộ, dạy học qua di sản, qua cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Triển khai chỉ đạo công tác tổ chức, nghiên cứu và đưa giáo dục STEM vào nhà trường. Trong năm học có 13/13 buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện các chủ đề giáo dục STEM với nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú; triển khai nhiều hoạt động trải nghiệm trong dạy học. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh được thực hiện một cách nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được chú trọng và nâng cao, năm học 2021-2022 đã tổ chức thành công Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối lớp 8, lớp 9, đạt kết quả rất đáng khích lệ, trong đó có 173/250 em đạt giải cấp huyện, 37/61 em đạt giải cấp tỉnh (tính riêng giải Nhì và giải Ba chiếm 24/37 em, đạt tỉ lệ: 64,86%). Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh đạt 34/46 em. Cuộc thi Tìm hiểu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO đạt 24 HS, trong đó giải nhì, giải ba 8 HS; tích cực triển khai Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông[[7]](#footnote-7), phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ chuyên môn cho các nhà trường khá hiệu quả, nhất là trong thời gian học sinh học trực tuyến do dịch Covid-19. Tăng cường ứng dụng các đề tài, sáng kiến vào quản lý và dạy học, trong năm học có 565  sáng kiến được gửi về UBND huyện đề xuất đánh giá, kết quả có 465 sáng kiến đ ược công nhận cấp huyện; có 56 sáng kiến được đề nghị công nhận cấp tỉnh.

3.4. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

3.4.1. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS:

Các nhà trường thành lập tổ tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, tư vấn tâm lí hỗ trợ học sinh. Các hoạt động hỗ trợ học sinh khởi nghiệp được quan tâm, bước đầu có kết quả tốt.

3.4.2. Giáo dục thường xuyên

Công tác xây dựng xã hội học tập từng bước phát huy. Chỉ đạo, thực hiện tổ chức tổng kết thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2020-2025”. Phối hợp với Hội Khuyến học tham mưu UBND huyện tổ chức: “Xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập”. Chỉ đạo các địa phương thành lập, kiện toàn lại trung tâm học tập cộng đồng TTHTCĐ. Đến nay, toàn huyện có 11/11 xã, phường, thị trấn có TTHTCĐ hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Các TTHTCĐ phối hợp với các tổ chức, đơn vị và địa phương mở được 26 lớp bồi dưỡng, cấp nhật kiến thức, học nghề,…với hơn 579 lượt người học.

Các địa phương, đơn vị có nhiều hoạt động thiết thực Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời năm 2022, với chủ đề:*“* thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch COVID -19” Công tác chỉ đạo bồi dưỡng thường xuyên được thực hiện thường xuyên liên tục và đi vào nề nếp.

3.4.3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học

Phối hợp với các Ban, ngành tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; sơ cấp cứu ban đầu tại các trường học; bồi dưỡng tư vấn tâm lý, kĩ năng sống và các vấn đề xã hội.

Các trường THCS tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong các hoạt động giáo dục, tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Một số trường đã chủ động đưa giáo dục STEM vào hoạt động trải nghiệm trong trường học

Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình môn học GDTC chính khóa, thể dục giữa giờ; chủ động xây dựng chương trình, các nội dung dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường và đặc biệt là các môn thể thao truyền thống có thế mạnh của địa phương[[8]](#footnote-8). Các trường học đã triển khai cho học sinh toàn trường tập bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ. Thực hiện rà soát, và đưa 05 bể bơi[[9]](#footnote-9) đi vào hoạt động, chú trọng trang bị kỹ năng bơi và an toàn trong môi trường nước cho học sinh trong chương trình ngoại khóa.

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế để chỉ đạo công tác Y tế trường học, kiểm tra, giám sát công tác Y tế trường học. Hầu hết các trường học đã triển khai thực hiện công tác y tế trường học; xây dựng kế hoạch; ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe học sinh với trạm y tế các địa phương. Số học sinh mua bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 98,4%.

Kịp thời phối hợp Ngành Y tế chỉ đạo, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và tiêm phòng vacxin hiệu quả. Toàn ngành chung tay trong việc phòng chống dịch, vệ sinh trường lớp và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để học sinh được học tập an toàn, đúng thời gian.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Các nhà trường đã đổi mới hình thức dạy học tiếng Anh, chú trọng dạy đủ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học tiếng Anh thông qua các câu lạc bộ và hoạt động giao lưu được một số đơn vị quan tâm và có hiệu quả [[10]](#footnote-10).

Tiếp tục mở rộng thí điểm dạy học tiếng Anh theo năng lực thực tế của học sinh song song với triển khai sách giáo khoa tiếng Anh hệ 10 năm. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2025.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý giáo dục

Toàn Ngành tiếp tục triển thực hiện Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 22/11/2017 để triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020”.

Triển khai ứng dụng quản lí hồ sơ điện tử: Nhiều trường học ứng dụng phần mềm quản lý nhà trường để quản lý hồ sơ, điểm và kết quả xếp loại học sinh; xây dựng các chuyên đề dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và quản lí hoạt động chuyên môn qua mạng. Các trường học đã tổ chức các cuộc hội thảo, chuyên đề, các cuộc thi về thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

Phòng GDĐT thực hiện nghiêm túc Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ[[11]](#footnote-11). Việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định được triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo quy định, góp phần trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp trong việc tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện chủ trương xã hội hoá trong việc cung cấp dịch vụ cho xã hội, huy động sự đóng góp của cộng đồng xã hội để phát triển các hoạt động sự nghiệp, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước; định hướng cho các đơn vị tiến tới xây dựng mô hình hoạt động theo cơ chế tự chủ.

Hiện 100% các đơn vị trực thuộc đã thực hiện công khai các khoản thu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, nội dung và hình thức công khai đúng quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

7. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục

Chỉ đạo tăng cường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học nhất là phòng học chuẩn bị cho lớp 1, lớp 2, lớp 3 của bậc tiểu học và lớp 6, lớp 7 năm học 2022 - 2023, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, đồ chơi ngoài trời cho trẻ em và công trình vệ sinh các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với công tác xây dựng nông thôn mới trên toàn huyện nên chất lượng cơ sở vật chất các trường học ngày càng khang trang và bền vững.

Phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới được các cơ sở giáo dục, cán bộ giáo viên, nhân viên toàn ngành quan tâm hưởng ứng bằng các hành động, việc làm thiết thực như: ra quân trồng cây, làm vệ sinh môi trường,…

Năm 2022, UBND huyện đã bố trí vốn Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đầu tư mua sắm trang thiết bị, sửa chữa, nâng cấp công trình vệ sinh trường học với số tiền hơn 10 tỉ đồng. Ngoài ra, các đơn vị đã lồng ghép và đầu tư hàng chục tỷ đồng để đầu nâng cấp, cải tạo xây mới cơ vật, thiết bị dạy học.

Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố và chuẩn hóa, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đi vào chiều sâu về chất lượng các tiêu chí; số lượng trường chuẩn Quốc gia tiếp tục tăng. Đến cuối năm học 2021-2022, có 26/42 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 60,5%); mầm non có 05/12 trường (68,6%); tiểu học có 13/17 trường (71,2%); THCS có 12/13 trường (92,3%)

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học vẫn còn thiếu. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa theo kịp tốc độ phát triển về quy mô và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; vẫn còn phòng học tạm (ở bậc mầm non), hệ thống phòng học bộ môn còn thiếu so với quy định. Một số số nhà vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định, công trình nước sạch tại một số điểm trường còn thiếu, chưa hoàn chỉnh. Nguyên nhân là nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng mới cũng như sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tiếp tục cử CBQL, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ. Tỷ lệ giáo viên, CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng, vượt kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Phòng GDĐT đã tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả cho thấy số lượng học sinh khá, giỏi của các trường tăng đều theo hàng năm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 đạt 99,87%; kết quả học sinh giỏi huyện, tỉnh từng bước được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Năm học 2021-2022, đội tuyển học sinh huyện có 37 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh[[12]](#footnote-12).

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về GDĐT

1.1. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

Tham mưu UBND huyện công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng GDĐT; 100% TTHC được niêm yết công khai tại công khai trên Cổng thông tin điện tử.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO-9001 của Phòng GDĐT được xây dựng, áp dụng từ năm 2012 đến nay và hàng năm không ngừng được cải tiến.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao. Tuyên truyền tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu và kết quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Kết quả của công tác thi đua - khen thưởng đã kịp thời động viên, tạo niềm tin tưởng, phấn khởi cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc [[13]](#footnote-13).

1.2. Tăng cường công tác kiểm tra

Năm học 2021-2022 trên cơ sở kế hoạch kiểm tra nội bộ và kế hoạch kiểm tra phối hợp với Thanh tra, Phòng giáo dục và Đào tạo đã tiến hành kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề tại các cơ sở giáo dục, phối hợp với đoàn thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo về Thanh tra công tác thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, công tác kiểm tra nội bộ của các cơ sở giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; các biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông.

Tăng cường công tác kiểm tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong năm học, Phòng GDĐT đã thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, kịp thời điều chỉnh kế hoạch thanh tra phù hợp tình hình dịch bệnh Covid -19; đã tiến hành 12 cuộc kiểm tra (02 cuộc kiểm tra chuyên ngành, 10 cuộc kiểm tra chuyên đề), đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra đã phát hiện một số sai phạm bất cập trong công tác quản lý ở một số cơ sở giáo dục và đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện đúng quy định của pháp luật, các vụ việc được xử lý đúng luật định, dứt điểm, không để kéo dài, vượt cấp.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục

Năm học 2021-2022, Phòng GDĐT tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của CBQL giáo dục các cấp. Theo đó, các quy định về tiêu chuẩn chức danh CBQL và quy trình bổ nhiệm CBQL được thực hiện đầy đủ, rõ ràng đảm bảo theo các quy định hiện hành. Công tác đánh giá, phân loại CBQL được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn và quy định của Bộ GDĐT. Phòng GDĐT đã tăng cường kỷ cương, kỷ luật đối với CBQL giáo dục, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh, sắp xếp lại nhằm tinh gọn bộ máy, trên cơ sở đó sắp xếp lại nhân sự phù hợp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND huyện thực hiện tinh giản biên chế đối với một số viên chức dôi dư do thực hiện sáp nhập trường đúng chuyên môn.

Hằng năm, Phòng GDĐT phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện công tác rà soát, quy hoạch bổ sung chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc theo quy định. Công tác quy hoạch đáp ứng được các yêu cầu về quy trình, số lượng, chất lượng, cơ cấu (giới tính, độ tuổi, dân tộc), đảm bảo tính khách quan, công bằng. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp thẩm quyền của địa phương, các vị trí bổ nhiệm đều đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, hồ sơ bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy định.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Để tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT, Phòng GDĐT đã không ngừng tham mưu cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách tài chính nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước trong công tác phổ cập giáo dục; phát triển GDĐT ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; các đối tượng chính sách xã hội; giáo dục năng khiếu và tài năng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục có trọng điểm, không bình quân dàn trải; đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính và phương tiện dạy học tối thiểu của tất cả các cơ sở giáo dục.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tích cực, chủ động đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát trong hoạt động xã hội hóa. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch kiểm định phù hợp với tình hình địa phương và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Triển khai Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, 18/2018/TT-BGDĐT và 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT Ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đến các đợn vị.

Xây dựng kế hoạch kiểm định phù hợp với tình hình địa phương và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Tất cả các đơn vị đã triển khai công tác tự đánh giá và nhiều đơn vị đã làm tốt công tác tự đánh và đã tiến hành đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường đạt Kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tuy nhiên, lực lượng thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn ít, chưa được học tập, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác kiểm định. Nguyên nhân là đội ngũ này đều là kiêm nhiệm, nhiệm vụ chính vẫn là CBQL giáo dục hoặc giáo viên tại các cơ sở giáo dục. Kinh phí để thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn hạn chế. Một số cơ sở giáo dục khi triển khai công tác tự đánh giá mang tính hình thức, chưa xây dựng kế hoạch đánh giá sát với yêu cầu thực tế của đơn vị. Nguyên nhân cán bộ phụ trách công tác Kiểm định chất lượng của Phòng GDĐT là kiêm nhiệm nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc kiểm tra rà soát và thẩm định báo cáo tự đánh giá các đơn vị để đăng ký đánh giá ngoài.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Năm học 2021-2022 được xác định là năm thứ hai toàn ngành GDĐT thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; là năm truyền thông mạnh mẽ về thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, trọng tâm là thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới lớp 1, lớp 2 và lớp 6. Vì vậy, công tác truyền thông của ngành tiếp tục được chú trọng đẩy mạnh và có nhiều đổi mới, chú trọng cung cấp thông tin đa chiều, khách quan gắn với khai thác hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại.

Triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo, Phòng GDĐT đã thông tin rộng rãi, kịp thời các hoạt động, chỉ đạo của các cấp tới học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, người dân và toàn xã hội. Thực hiện tuyên truyền các kết quả nổi bật về giáo dục trong tất cả các lĩnh vực và bậc học để người dân hiểu, đánh giá đúng về những nỗ lực của ngành. Giải thích, hướng dẫn, làm rõ các chính sách, chủ trương về giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành, toàn xã hội để thực hiện đúng. Qua đó, tạo sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới, mà trước hết là chương trình lớp 1, lớp 2 và lớp 6 trong năm học 2021-2022.

Tuy nhiên, một số đơn vị chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác truyền thông, việc truyền thông chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời, thiếu đồng bộ. Nguyên nhân là cán bộ phụ trách công tác truyền thông đều là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Kinh phí dành cho công tác truyền thông còn hạn chế. Một số đơn vị chưa chủ động trả lời với báo chí các thông tin cần làm rõ trước công luận. Nguyên nhân là chưa nắm chắc nghiệp vụ truyền thông và thiếu kỹ năng trong phát ngôn báo chí.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật, tồn tại hạn chế và nguyên nhân

1.1. Kết quả nổi bật

Năm học 2021-2022, mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều từ đại dịch Covid-19 gây ra, song với sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng, toàn ngành Giáo dục đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Mạng lưới, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, từng bước được rà soát, sắp xếp lại phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển có đủ cả các cấp học mầm non, tiểu học, THCS. Tỷ lệ trường mầm non ngoài công lập tăng nhanh phần nào giảm bớt gánh nặng cho giáo dục công lập tại các địa phương.

- Ngành đã tổ chức rà soát hiện trạng đội ngũ, dự báo nhu cầu biên chế sử dụng sát với điều kiện thực tế của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Triển khai hiệu quả việc thay sách giáo khoa ở lớp 1, lớp 2 và lớp 6 hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 cho năm học 2022-2023; thực hiện đánh giá lại các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho năm học 2022-2023 và các các năm học tiếp theo.

- Chất lượng giáo dục ngày được nâng lên; tỷ lệ huy động học sinh ra lớp vượt chỉ tiêu ở tất cả các cấp học. Chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà tiếp tục được nâng lên. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở được duy trì bền vững, chất lượng phổ cập dần được nâng cao.

- Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư hơn, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được triển khai gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt 49,54% các trường công lập.

- Hoàn thành "mục tiêu kép" là vừa đảm bảo chất lượng giáo dục vừa phòng chống hiệu quả dịch Covid-19. Kịp thời tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Đăk R’Lấp ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý để ngành Giáo dục thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Với sự cố gắng đầy trách nhiệm và sự tận tâm của mình trong năm học 2021-2022 các đơn vị trường học, các thầy cô giáo, CBQL, viên chức ngành giáo dục đã được các cấp ghi nhận, biểu dương. Trong đó có:

+ 8/44 trường Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ 44 trường được UBND huyện Đắk R’Lấp tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;

+ 3/44 trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập;

+ 23/32 Liên Đội Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Công tác Đội, phong trào Thiếu nhi.

+ 04 CBQL, giáo viên được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen;

+ 127 CBQL, giáo viên, nhân viên được UBND huyện Đắk R’Lấp tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

+ 928 CBQL, Giáo viên, nhân viên được UBND huyện Đắk R’Lấp tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến;

+ 225 CBQL, Giáo viên, nhân viên được UBND huyện Đắk R’Lấp tặng Giấy khen;

+ 17 giáo viên Tổng phụ trách Đội được công nhận Giáo viên TPT Đội giỏi cấp huyện và 08 giáo viên được cử tham gia thi TPT Đội giỏi cấp tỉnh.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hiện nay, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của huyện đang thiếu nhiều so với định mức, nhất là trong những năm học tới khi việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ở nhiều cấp học, bậc học, đòi hỏi tăng thêm giáo viên, nhất là giáo viên Ngoại ngữ, Tin học ở cấp Tiểu học. Việc thiếu giáo viên làm ảnh hưởng đến việc phân công giảng dạy, hoạt động giáo dục, bố trí công tác và sắp xếp cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định. Mặt khác, vẫn còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn học, xảy ra ở một số trường, một số địa phương. Nguyên nhân là số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập được cấp có thẩm quyền giao chưa bảo đảm theo định mức quy định; công tác tuyển dụng giáo viên, còn chưa dự báo kịp thời xu hướng đảm bảo số lượng giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học ở cấp tiểu học.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu, lạc hậu. Một số thiết bị đã xuống cấp, hiệu năng sử dụng không cao. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế của huyện còn khó khăn, nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp, đầu tư còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Công tác xã hội hóa trong đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Chất lượng giáo dục vẫn còn khoảng cách giữa các vùng thuận lợi và vùng khó khăn, đặc biệt là chất lượng giáo dục của học sinh vùng dân tộc thiểu số chưa cao. Nguyên nhân là do những vùng khó khăn như thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; việc chuyên cần của nhiều học sinh dân tộc thiểu số chưa đảm bảo, đặc biệt ở thời điểm mùa vụ.

- Công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông còn hạn chế. Nguyên nhân là do các cơ chế, chính sách về công tác phân luồng chưa đủ mạnh; mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp chưa đổi mới kịp thời theo yêu cầu đổi mới kinh tế - xã hội, một số học viên học nghề ra không có việc làm.

- Một số nhiệm vụ của ngành chưa triển khai thực hiện như: Hội thao cho Giáo viên; Công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên để triển khai chương trình sách giáo khoa mới không triển khai bồi dưỡng tập trung, trực tiếp mà tổ chức bồi dưỡng trực tuyến ở một số Module. Đặc biệt là công tác kiểm tra công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia cũng gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19.

2. Bài học kinh nghiệm

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện kế hoạch phải là nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác quản lý và là cơ sở để thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Do vậy, cần phải đánh giá kỹ việc thực hiện nhiệm vụ đề ra để có cơ sở xây dựng kế hoạch. Việc thực hiện kế hoạch phải bảo đảm khả thi, tránh lãng phí về nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Tăng cường chỉ đạo, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường phát huy sự chủ động, tích cực học tập của học sinh, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường trách nhiệm của giáo viên, trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, của Hiệu trưởng nhà trường đối với chất lượng giáo dục của từng học sinh, đối với việc duy trì sĩ số trong năm học.

Phát huy hiệu quả việc sử dụng tất cả các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, ưu tiên nguồn lực để đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời, phải được lồng ghép, gắn kết với việc triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, thúc đẩy phát triển các trường tư thục ở tất cả các cấp học, bậc học.

Công tác kiểm tra, thanh tra phải là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên một cách chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời có chính sách khen thưởng các tấm gương điển hình tiên tiến, đổi mới, sáng tạo cũng như đôn đốc, giải quyết xử lý nghiêm minh, dứt điểm kết luận sau thanh tra và công khai kết quả xử lý.

Sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương chỉ có thể thành công nếu có được sự đồng thuận và chung tay góp sức của toàn xã hội. Do đó, công tác truyền thông, tuyên truyền đóng vai trò hết sức quan trọng, cần phải được đẩy mạnh, chủ động, song hành với các hoạt động giáo dục để tạo sự đồng thuận của xã hội, trước hết là của các thầy giáo, cô giáo và CBQL các cấp.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2022-2023

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Trên cơ sở những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học 2021-2022, năm học 2022-2023, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH13 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; quán triệt các cơ sở giáo dục thực hiện tốt Chỉ thị năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch năm 2022-2023; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương.

2. Giáo dục mầm non: Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Giải quyết vấn đề trường lớp đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ tại các khu vực đông dân cư, khu vực có nhiều dân di cư tự do, khu công nghiệp, khu chế xuất. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ở những nơi có điều kiện. Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

3. Giáo dục phổ thông: Triển khai hiệu quả Chương trình, sách giáo khoa GDPT mới ở các cấp học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau THCS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển giáo dục mũi nhọn, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra đánh giá.

4. Giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc: Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên. Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục dân tộc, đảm bảo các điều kiện phát triển giáo dục bền vững góp phần ổn định chính trị, giữ vững an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM HỌC 2022-2023

1. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh và các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDDT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh để chủ động thực hiện các phương án dạy học linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra bất thường tại địa phương. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng GD.

2. Phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 20/5/2020 ban hành qui định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn thực sự để thu hút học sinh đến trường…

Tổ chức kiểm tra sử dụng sơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung thiết bị theo Quyết định 416/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học Chương trình giáo dục STEM trang bị cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đăk Nông để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT mới.

Tham mưu UBND huyện tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; triển khai có hiệu quả việc đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia[[14]](#footnote-14).

3. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Thực hiện Kế hoạch 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình qui định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đại trà theo lộ trình đảm bảo chất lượng để thực hiện CT GDPT mới. Lên kế hoạch và triển khai tập huấn toàn thể cán bộ, giáo viên phổ thông tại địa phương trong năm học 2022 2023.

Thực hiện Công văn số 1085/SGDĐT-KHTC ngày 22/5/2019 của Sở GDĐT về kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các cơ sở GD sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện CT GDPT, bảo đảm hiệu quả.

Tổ chức thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới bảo đảm chất lượng, hiệu quả đối với các lớp, cấp học, bậc học, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục để đáp ứng yêu cầu khi triển khai thực hiện.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất các cấp có thẩm quyền mở các lớp đào tạo nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện.

5. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương trường học.

6. Đổi mới công tác tài chính; tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền đổi mới cơ chế tài chính lĩnh vực giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của Nhà nước đầu tư cho giáo dục. Quản lý, sử dụng có hiệu quả và đảm bảo tỷ lệ chi cho giáo dục trong tổng ngân sách Nhà nước phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của huyện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội, tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học ở trường công lập và ngoài công lập.

- Tham mưu UBND huyện tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành về ngành Giáo dục phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các sở giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; triển khai hệ thống họp, tập huấn qua mạng, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác CCHC, trong công tác quản lý, điều hành và xây dựng chính quyền điện tử.

- Sử dụng và khai thác có hiệu quả Kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung của Bộ GDĐT vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá trong nhà trường và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia những học liệu số có chất lượng một cách thường xuyên, liên tục.

8. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

- Công khai kết quả khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, tạo điều kiện cho xã hội tham gia giám sát chất lượng giáo dục; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng trên cơ sở kết quả tự đánh giá; tích cực đưa hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở thành hoạt động chuyên môn chủ yếu trong quản lý nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

9. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tăng cường mạnh mẽ công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục; tăng cường phối hợp thanh tra nhà nước của huyện trong công tác thanh tra giáo dục. Xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm nhằm tác động vào cả hệ thống.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng trình tự, quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Tăng cường kết nối với Sở GDĐT, với các ban, ngành địa phương và cơ sở giáo dục và phối hợp với các cơ quan báo, đài để thông tin, truyền thông các chính sách, đề án, kế hoạch của ngành Giáo dục đến với người dân, xã hội, từ đó, người dân, xã hội hiểu, thông cảm và ghi nhận những nỗ lực của ngành Giáo dục, góp phần giảm thiểu bức xúc trong dư luận xã hội.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GDĐT

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục và đào tạo, chất lượng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục, cơ chế chính sách về đầu tư, tài chính nhằm phát huy các nguồn lực trong xã hội cho giáo dục và đào tạo.

2. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy

Chỉ đạo thực hiện quy hoạch, ưu tiên quỹ đất dành cho giáo dục theo chuẩn quốc gia, đặc biệt đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý các trường. Quan tâm hơn đến việc bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ giáo viên được quy hoạch.

3. Đối với UBND huyện

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo duy trì cho các trường đã đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm đầu tư quỹ đất để các trường học thuận lợi trong việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới.

Ưu tiên nguồn kinh phí hằng năm để các cơ sở giáo dục thực hiện tu bổ, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị dạy học; Bố trí đủ nguồn kinh phí thực hiện các đề án, dự án của ngành Giáo dục đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Đăk R’lấp, Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông mới, Đề án phát triển giáo dục mầm non, Trang thiết bị dạy học tối thiểu các bậc học…).

Chỉ đạo Phòng GDĐT phối hợp với các Phòng, Ban rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; có kế hoạch bổ sung đủ số lượng giáo viên môn tiếng Anh, môn Tin học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chỉ đạo các cơ quan báo đài làm tốt công tác tuyên truyền, tuyên dương đối với những đơn vị, cá nhân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW.

4. Đối với Ban Tuyên giáo

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông tiếp tục đổi mới công tác thông tin và truyền thông để tạo sự đồng thuận cao và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5. Đối với các phòng, ban

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đăk R’Lấp. Chúng ta tin tưởng với sự cố gắng, tận tâm và trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức ngành giáo dục, sự đồng hành của các cấp ủy đảng, ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương sẽ đưa nền giáo dục huyện nhà ngày càng khởi sắc./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);  - HU, HĐND, UBND huyện (báo cáo);  - Lãnh đạo Phòng GD (chỉ đạo);  - Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);  - Lưu: VT, TCCB. | TRƯỞNG PHÒNG  Phan Văn Tấn |

1. - Mầm non: 178 lớp (124 lớp công lập); 3658 học sinh (trong đó có 2633 học sinh công lập).

   - Tiểu học: 328 lớp (321 lớp công lập); 9335 học sinh (trong đó có 9189 học sinh công lập).

   -THCS: 185 lớp (180 lớp công lập); 6770 học sinh (trong đó có 6673 học sinh công lập). [↑](#footnote-ref-1)
2. Tổng biên chế được giao theo Quyết định số 3009/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện Đắk R’Lấp là 1270 biên chế. Tính đến ngày 31/8/2022 tổng số biên chế hiện có là 1140 biên chế. [↑](#footnote-ref-2)
3. Giáo viên mầm non: 06 giáo viên; giáo viên môn tiểu học môn chung 06 giáo viên; giáo viên THCS: 03 giáo viên (môn Toán học, môn Hoá học và môn Lịch sử); giáo viên tiểu học môn Tiếng Anh: 02 giáo viên; giáo viên tiểu học môn Tin học: 02 giáo viên [↑](#footnote-ref-3)
4. Thi vở sạch chữ đẹp: 100 học sinh được công nhận cấp tỉnh, trong đó 10 học sinh đạt các giải A, B, C. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong kì thi Olympic Toán tuổi thơ cấp tỉnh bậc Tiểu học có 01 học sinh đạt huy chương vàng, 04 học sinh đạt huy chương đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Khối lớp 1: Có 3.751 học sinh. Hoàn thành: 3.587. Tỉ lệ: 95,6%.

   Khối lớp 2: Có 1.797 học sinh. Hoàn thành: 1.761. Tỉ lệ: 97,9%.

   Tổng số lớp 6 hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm 2021-2022:

   Khối lớp 6: Có 1.522 học sinh. Hoàn thành: 1.288. Tỉ lệ: 85,9%. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong kì thi Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức có 7 học sinh đạt giải trong đó: 03 sản phẩm đạt giải Ba (02 sản phẩm của trường THCS Lương Thế Vinh, 01 sản phẩm của trường THCS Nguyễn Du); 01 sản phẩm đạt giải Tư (THCS Nguyễn Du). [↑](#footnote-ref-7)
8. . Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. [↑](#footnote-ref-8)
9. . Bể bơi di động: Trưởng TH Đoàn Thị Điểm; TH Lê Đình Chinh; THCS Trần Quốc Toản; THCS Lý Tự Trọng; THCS Lương Thế Vinh; Bể bơi cố định: TH Bùi Thị Xuân; TH&THCS Hai Bà Trưng và đang lắp ghép bể bơi đi động tại trường TH Phan Đình Phùng dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 9/2022. [↑](#footnote-ref-9)
10. . Tham gia 23 sản phẩm Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh đạt 21 giải trong đó: 05 giải Nhất 08 giải Nhì, 06 giải Ba và 04 giải Khuyến khích. [↑](#footnote-ref-10)
11. Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học; tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý. [↑](#footnote-ref-11)
12. HSG cấp tỉnh: HSG các môn văn hoá lớp 9 là 37 học sinh; HSG cấp huyện 305 học sinh trong đó: HSG các môn văn hoá: 137 học sinh; HSG OLYMPIC 30/4: 168 học sinh. [↑](#footnote-ref-12)
13. . Tập thể HTXS nhiệm vụ: 08 đơn vị; tập thể LĐTT 44 đơn vị: CSTĐ: 127 cá nhân, LĐTT: 928 cá nhân. Giấy khen: 225 cá nhân. [↑](#footnote-ref-13)
14. Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Quyết định 1331/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2025 định hướng 2030 [↑](#footnote-ref-14)